

CÔNG TY CỔ PHẦN SX VÀ TM SƠN QUỐC TẾ LTV-SPENCE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SX VÀ TM SƠN QUỐC TẾ LTV-SPENCE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LTV-SPENCE INTERNATIONAL PAINT TM AND SX JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LTV-SPENCE PAINT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109273848

3. Ngày thành lập: 17/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, ngách 87/44 Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022(Chính)
2.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
3.	Sản xuất đường	1072
4.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
5.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
6.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
7.	Sản xuất chè	1076
8.	Sản xuất cà phê	1077
9.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
10.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
11.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
12.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
13.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
14.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
15.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
16.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
17.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
18.	Sản xuất giày, dép	1520
19.	Cửa, xẻ, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
20.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
21.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

22.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
23.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
24.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
25.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
26.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
27.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
29.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
31.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
32.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
33.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
34.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (không bao gồm Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
35.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
36.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
37.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
38.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
39.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
40.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
41.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
42.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
43.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
44.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
45.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
46.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
47.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
48.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
49.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
51.	Bán buôn tổng hợp	4690
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
53.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng)	4662
54.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

55.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
57.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
58.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
59.	Xây dựng nhà để ở	4101
60.	Xây dựng nhà không để ở	4102
61.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
62.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
63.	Xây dựng công trình điện	4221
64.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
65.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
66.	Xây dựng công trình thủy	4291
67.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
68.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
69.	Phá dỡ	4311
70.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
71.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
72.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
73.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
74.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
75.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
76.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
77.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CAO ĐỨC THÀNH	Xóm Trần, Xã Xuân Tân, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	30,000	036086008033	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	30,000		
2	TRẦN HUY VINH	Thôn Hạ Muôn Cao, Xã Trần Hưng Đạo, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	30,000	035084002881	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	30,000		

3	TRẦN HUY LONG	Thôn Hạ Muồn Cao, Xã Trần Hưng Đạo, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	40,000	035081002767
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN HUY LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 22/12/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035081002767

Ngày cấp: 07/06/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hạ Muồn Cao, Xã Trần Hưng Đạo, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Hạ Muồn Cao, Xã Trần Hưng Đạo, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội